

KHẢO SÁT CHƯƠNG TRÌNH DẠY TIẾNG ANH Ở CẤP ĐỘ PRE-INTERMEDIATE QUA 3 GIÁO TRÌNH HEADWAY, NEW HEADWAY VÀ ENGLISH UNLIMITED

MAI VĂN CẦN*

Ngày nhận bài: 09/09/2016; ngày sửa chữa: 12/09/2016; ngày duyệt đăng: 14/09/2016.

Abstract: Besides the task of teaching, now teachers have to take part in building school training programmes. This is not a small challenge as it requires them to change their viewpoint from only using textbooks printed as teaching means to making lessons themselves. In order to make it possible for them to finish their tasks and produce English lessons which can satisfy the targets regulated by the Ministry of Education, teachers should spend time in reading and learning how to design and present language materials in English books published by famous university presses and sold in Viet Nam, such as Headway, New Headway, English Unlimited. This article is about a survey on the three books, just mentioned, in these aspects: teaching viewpoints, scientific contents, educational purposes and ways of making programmes at pre-intermediate level to find lessons for teachers of English in Viet Nam.

Keywords: survey, teaching English, B1 level.

Ở Việt Nam, các giáo trình tiếng Anh: *Headway*, *New Headway* và *English Unlimited* được sử dụng rất phổ biến ở các cấp độ khác nhau. Các giáo trình này được Đại học Oxford và Cambridge xuất bản. Đây là những trung tâm đào tạo nổi tiếng, giàu kinh nghiệm về xây dựng chương trình, đặc biệt là lĩnh vực dạy tiếng Anh cho người nước ngoài. Hiện nay, hầu hết các trường đại học ở Việt Nam đều hướng sinh viên không chuyên ngữ và học viên cao học đạt chuẩn đầu ra ở học phần tiếng Anh là cấp độ Pre-intermediate, hay B1 theo Khung tham chiếu châu Âu, được quy định trong *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020* bắt đầu từ năm 2008. Cần một cuộc khảo sát về nội dung của những giáo trình trên (ở cấp độ Pre-intermediate) để tìm ra quan điểm thiết kế, tính khoa học, tính giáo dục và cách thức truyền bá văn hóa qua dạy ngôn ngữ tới người học.

Bài viết này trình bày một số vấn đề liên quan đến 3 giáo trình: *Headway*, *New Headway* và *English Unlimited*. Cụ thể:

1. Giáo trình “Headway Pre-intermediate”: được xuất bản vào năm 1991 theo quan điểm “lấy người học làm trung tâm” trong lớp học, giáo viên và giáo trình chỉ hỗ trợ người học nắm bắt được kiến thức cần lĩnh hội. Giáo trình có 15 bài học và được chia thành các phần như sau:

- *Nêu vấn đề* (Presentation): Người học lĩnh hội kiến thức ngữ pháp mới và ôn lại kiến thức ngữ pháp đã học. Đó là các dạng câu hỏi, các thời hiện tại, các thời quá khứ, số từ, cấu trúc động từ, các thời hoàn thành, thời tương lai thường, thể bị động và các loại câu điều kiện.

- *Thực hành* (Practice): Người học sử dụng kiến thức ngữ pháp trong bài và tập nói, tập nghe, tập làm việc theo cặp hoặc theo nhóm.

- *Ôn luyện ngôn ngữ* (Language review): Phần này chỉ ra các quy tắc ngữ pháp trong bài mà người học cần ghi nhớ.

- *Phát triển kỹ năng* (Skills development): Học phần này, người học sử dụng tiếng Anh trong tình huống thực. Họ đọc những đoạn thông tin trích từ các tờ báo, sách và tạp chí. Họ nghe người Anh và những người nói tiếng Anh sống ở các nước khác nhau trên toàn thế giới. Họ tập nói tiếng Anh và làm các bài tập về từ vựng để học từ mới. Trong phần đọc, giáo trình này cung cấp các thông tin về dân số thế giới, các hoạt động của con người và thành tích của họ, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sống và một số thông tin khoa học. Tác giả đã sử dụng những thông tin hấp dẫn để thu hút sự chú ý của người đọc và mang tính giáo dục cao. Đó là việc bảo vệ môi trường sống “*We are the only species that can change the world and we are the only species that can choose either to look after our world or to destroy it.*”, cửa hàng nổi tiếng Marks and Spencer, người giàu nhất thế giới “*the sultan of Brunei*”, hai người lập trình máy tính ở tuổi vị thành niên David và Kimora, việc hi sinh để đòi quyền bầu cử của phụ nữ Anh, những anh hùng dân tộc Anh: King Arthur và Robin Hood và một số câu chuyện xoay quanh đời sống tâm lý con người. Ở giáo trình này, phần nào đã có sự tích hợp giữa sự phát triển các kỹ năng ngôn ngữ; giữa đọc và nói, ví dụ: phần đọc là một đoạn trích từ

* Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

James Bond thì phần nói yêu cầu nhìn vào tranh và kể lại câu chuyện (unit 3), phần đọc về hi sinh để được bầu cử thì phần nói về vai trò của nam và nữ ở đất nước ta (unit 10). Ngoài ra, giáo trình còn yêu cầu người học liên hệ thông tin có trong giáo trình với bản thân để kích thích họ suy nghĩ và bày tỏ quan điểm của mình bằng câu hỏi “*What do you think?*”.

- *Tiếng Anh hàng ngày* (Everyday English): Người học tiếp nhận một số cụm từ thường sử dụng trong giao tiếp hàng ngày và thực hành tiếng Anh trong những tình huống thường gặp thông qua nghe, nói, đọc và viết. Đó là những lời chào hỏi, cách đọc số, nói về tiền, nói về thời gian, các ngữ cảnh mua bán, cách đánh vần từ và tên người Anh, hỏi và chỉ đường giao thông, nhận biết lời thông báo ở nơi công cộng.

2. Giáo trình “New Headway Pre-intermediate”: được xuất bản vào năm 2000, với 14 bài học vẫn theo quan điểm học tiếng Anh, trước hết người học cần phát triển kiến thức ngữ pháp, nâng dần vốn từ và rèn các kĩ năng ngôn ngữ thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết. Cuối mỗi bài là phần tiếng Anh hàng ngày để người học củng cố những thành ngữ giao tiếp, nghe những đoạn hội thoại ngắn và thực hành ngôn ngữ. Cấu trúc từng bài trong sách này giống như trong Headway. Cụ thể:

- *Về ngữ pháp:* Đó là các dạng câu hỏi thường gặp trong giao tiếp hàng ngày, các thời của động từ: hiện tại đơn, quá khứ đơn, các thời tiếp diễn, các cấu trúc của động từ, các thời hoàn thành, nhóm động từ khuyết thiếu, dạng so sánh hơn kém của tính từ,... Để kích thích người học suy nghĩ, nắm bắt nội dung cần học, giáo trình thường xuyên nêu câu hỏi, yêu cầu người học tự đi tìm câu trả lời thông qua đọc, phân tích, trao đổi theo cặp hoặc thảo luận nhóm.

- *Về thực hành:* Nhiều bài trong sách này yêu cầu người học sử dụng kiến thức ngôn ngữ đang cần lĩnh hội để liên hệ với bản thân, tập nói về mình và thực hành với bạn cùng học theo chủ đề của bài (Talking about you).

- *Về từ vựng:* Vẫn là những từ ngữ dùng trong giao tiếp, theo chủ đề của bài học, có sự tích hợp với kiến thức địa lí, văn hóa, thể thao, giải trí và khoa học công nghệ. Sự tích hợp này được thể hiện qua các bức tranh nói về màu cờ các nước, hình ảnh các con vật, phương tiện giao tiếp hiện nay, tượng Nữ thần tự do, cảnh sinh hoạt đời thường của người dân ở các nước khác nhau trên thế giới... Người học cần tìm ra phương thức cấu tạo từ, các thành ngữ và các tập hợp từ thường dùng hàng ngày để phát triển vốn từ của bản thân.

- *Về phát triển các kĩ năng ngôn ngữ:* giáo trình có đầy đủ các hoạt động đọc, nghe nói và viết. Hoạt động

đọc thực hiện trước để người học có cơ hội nắm bắt từ mới, tìm hiểu kiến thức ngữ pháp mới làm nền cho các hoạt động sau. Giáo trình có sự tích hợp kĩ năng: nghe - nói, đọc - nói, nghe - đọc. Chất liệu ngôn ngữ phục vụ cho việc phát triển các kĩ năng này là những đoạn thông tin có xu hướng tập trung vào những người nổi tiếng trong lĩnh vực thể thao, nghệ thuật. Ngoài ra nguồn ngôn ngữ còn đưa ra những nơi nổi tiếng, đang được thế giới quan tâm như nước Mỹ, thành phố Shenzhen (Trung Quốc), phố mua bán sầm uất nhất thế giới: Nowy Swiat (Ba Lan).

- *Về tiếng Anh hàng ngày:* Ở học phần này, sinh viên tìm ra những thành ngữ cố định trong giao tiếp, các lời đối đáp phổ thông, cách nói về thời gian hoặc giá tiền, hỏi và chỉ đường trong thành phố, đi khám bệnh, đặt phòng ở khách sạn, tìm hiểu nghĩa của các lời thông báo ở những nơi công cộng, cách đọc số điện thoại và nói những câu chào tạm biệt. Đây là vốn kiến thức phục vụ cho nhu cầu giao tiếp thiết thực của người học. Để người học thêm tự tin, giáo trình yêu cầu họ nghe những đoạn hội thoại ngắn có chứa những cụm từ này và so sánh kết quả tìm ra. Như vậy, thường xuyên có sự tích hợp giữa kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và phát triển kĩ năng giao tiếp ở người học.

3. Giáo trình “English Unlimited B1 Pre-intermediate” lần đầu tiên được xuất bản vào năm 2010, tương đối mới mẻ và có hướng dẫn dắt người học đạt chuẩn bậc 3 (B1) theo khung tham chiếu châu Âu. Với 14 bài học xoay quanh các chủ đề phục vụ mục đích giao tiếp hàng ngày, sách này chứa đựng một loạt những tình huống sử dụng ngôn ngữ thực tế để người học có thể khai thác, vận dụng và phát triển khả năng giao tiếp của bản thân. Mỗi bài có bốn trang đầu nhằm phát triển các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ ở người học: nghe, nói, đọc, viết, từ vựng và rèn phát âm. Phần kết của bài là một loạt các hoạt động để người học củng cố những gì đã học được và thực hiện những hành động có mục đích (Target activity) nhằm hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.

Để khẳng định người học đã đạt được mục tiêu trong bài, giáo trình đưa ra phiếu điều tra để người học tự đánh giá bản thân sau từng bài học, ví dụ: (xem *bảng* trang bên)

So với 2 giáo trình xuất bản trước, giáo trình này có một số điểm khác và tiến bộ hơn hẳn:

- *Định hướng về chuẩn đầu ra:* sau khi học xong giáo trình này, người học đạt năng lực ngôn ngữ ở trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).


Ví dụ: Trong từng bài học đều có các hoạt động ngôn ngữ dẫn người học hướng đến chuẩn này, ví dụ:

Self-assessment					
Can you do these things in English? Circle a number on each line. 1 = I can't do this, 5 = I can do this well.					
* talk about personal experience	1	2	3	4	5
* talk about your studies	1	2	3	4	5
* talk about your work	1	2	3	4	5
* ask people to repeat, spell things and slow down	1	2	3	4	5
* show you understand	1	2	3	4	5
* take a telephone message	1	2	3	4	5
<ul style="list-style-type: none"> • For Wordcards, reference and saving your work → e-Portfolio • For more practice → Self-study Pack, Unit 2 					

phần nghe 1.11 (trang 18), yêu cầu người học nghe về 3 nhân vật: Luis, Pierre và Margaret và nhận ra ai nói gì?

2 Read the introduction to a radio programme. Is this true of people where you live?

In today's programme, we'll be taking a look at lifelong learning. In the past, people went to school, left maybe university, then they got a job and that was it. Today, however, all that is changing. Many people are continuing to study all their lives and some are going back to school or university when they are much older.



Luis Pierre Margaret

3 **1.11** Listen to interviews with three students, Luis, Pierre and Margaret.

- Match them with pictures A-C.
- What?
 - started studying after they retired?
 - works and studies at the same time?
 - went to college after working for 20 years?

Hãy so sánh với đề thi nghe cấp độ B1, phần 1.

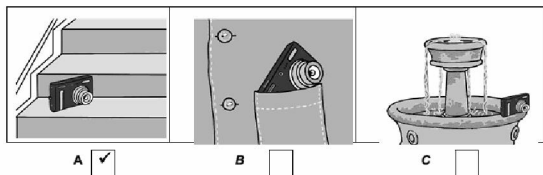
Questions 1-7

There are seven questions in this part.

For each question there are three pictures and a short recording.

Choose the correct picture and put a tick (✓) in the box below it.

Example: Where did the man leave his camera?



Và đây là phần viết trong unit 1:

5 Write short emails for these situations.

- Invite a friend to meet you somewhere. Give the date, time and place.
- Cancel an appointment with a client. Give the reason, suggest a new time, and invite her / him to lunch.

Một dạng bài viết sau trích từ 1 đề thi B1:

Part 2.

Question 6: *You have spent the weekend staying with some English friends.*

Write a card to them. In your card, you should:

- Thank your friends for the weekend
- Say what you enjoyed most about the weekend
- Invite them to stay with you

Write **35-45 words** on your answer sheet

Part 3.

Write an answer to ONE of the questions (7 or 8) in this part.

Write your answer in about 100 words on your answer sheet.

Circle the question number in the box at the top of your answer sheet.

Question 7

This is part of a letter you receive from an English friend.

My parents want me to go on holiday with them this summer but I'd prefer to go somewhere with my friends. I have to choose. What do you think I should do?

- Now write a letter, giving your friend some advice.

- Write your letter on your answer sheet.

Dưới đây là một đoạn trích trong bài đọc số 3:

Food and you

1 Look at the pictures. Which kinds of food do you prefer to buy? Why?

2 Read the article by Judi Bevan. Which paragraphs:
 a are about supermarkets now? c compare shopping in the past and present?
 b are about shopping in the past?

In defence of supermarkets

¹ I like supermarkets. I can buy a week's shopping in ninety minutes, giving me time to help my daughter with her homework, or read a good book in the bath.

² Supermarkets sell an amazing choice of fresh and frozen food. If I want to spend hours cooking a three-course dinner for friends, I can find all the ingredients I need at my local supermarket. If I choose an Italian meal, there are porcini mushrooms, fresh basil and mozzarella cheese. If I want some other cuisine – Indian, Chinese or French – herbs, spices, sauces and vegetables from every continent are only a few minutes away.

³ On the other hand, when I'm tired and just want to put together a quick family meal, I can buy a ready-made lasagne or curry, a bag of salad and some fresh fruit – and start eating it ten minutes after I get home.

⁴ Thanks to supermarkets, I can now shop all day from early morning to late at night. In some stores I can even shop 24 hours.

⁵ When I was a child, my mother didn't have these choices, as she went to three or four depressing little shops every day to buy what she needed. These shops opened from 9 am to 5 pm Monday to Saturday, and they all closed on Thursday afternoons.

⁶ The food was not always good, there was almost no choice and the shopkeepers were not very friendly. And at that time, food was very expensive. Cream on strawberries was a luxury, and roast chicken was for special occasions only.

⁷ Not many people would say that shopping in their local supermarket on a crowded Saturday morning makes them happy. But it's much, much better than what we had before.

Judi Bevan is a freelance financial journalist, author and broadcaster. Her books include *Money Wars – the Battle of the Supermarkets*, published in 2006.

3 Read the article again. Find four reasons why Judi likes supermarkets and four problems with shopping in the past.

4 Judi describes supermarkets in the UK. Which things are true about supermarkets in your country? Which things are different?

Và đây là một phần trong thi đọc hiểu ở cấp độ B1:

Part 4: Questions 21-25:

Read the text and answer questions below.

For each question, mark the correct letter A, B, C or D on your answer sheet.

THE YOUNG ACHIEVER OF THE YEAR

Kal Kaur Rai has always been interested in fashion and has just won the title of *Young achiever of the year* at the Asian Business Awards. Ever since she was a child, she has drawn clothes and designed patterns. She never told her hard-working parents, who own a supermarket, that she wanted to turn her hobby into a career. She thought they expected her to go into a more established business, so she went to university to do a management degree.

After university, she moved to London and worked in an advertising agency. She had to attend industry events but couldn't afford the designer clothes she liked. She started making skirts and tops for herself. When her friends saw her clothes, they asked her to make things for them. She then found a small shop in London willing to take her designs on a sale or return basis. They were very popular and nothing came back. This encouraged her to leave her advertising job, take out of £20,000 loan and begin her own womenswear label.

Kal's parents were not angry about her career change and said they would support her, which really pleased her. Her clothes are now on sale in over 70 stores and her business has an income of £ 500,000. Her clothes appear in fashion magazines, she designs for pop stars and has just gained public recognition by winning this award. Her business has come a long way and she knows she is extremely lucky. "What I do is my hobby - and I get paid for it! But remember, I've worked hard for this."

21. What is the writer trying to do in the text?

A. encourage fashion designers to make better business plans.

B. compare a job in fashion with other choices of career.

C. give details of recent changes in the fashion industry.

D. explain how a woman set up a fashion business.

22. What does the reader learn about Kal's parents?

A. They wanted Kal to help them run the family business.

B. They did not realize that Kal wanted to work in fashion.

C. They insisted Kal should continue with her job in advertising.

D. They did not think Kal worked hard enough at university.

23. Kal decided to borrow £20,000 when

A. all her clothes in the London shop were sold.

- *Tính tích hợp*: Giáo trình English Unlimited mang tính tích hợp cao về các hoạt động ngôn ngữ. Trong từng bài học, người học được quan sát tranh, tìm ra nội dung của tranh để phát triển vốn từ, đọc một đoạn thông tin để học cách dùng từ, trả lời câu hỏi về nội dung đã đọc, hoặc tìm hiểu kiến thức ngữ pháp, nghe để kiểm tra thông tin và nói ra ý kiến của bản thân, liên hệ với thực tế. Ngay cả mỗi phần trong một bài cũng đòi hỏi người học kết hợp các hoạt động ngôn ngữ để phát triển các kĩ năng ngôn ngữ toàn diện.

- *Tăng cường nghe*: Một điểm nổi trội khác mà giáo trình này có được là yêu cầu người học nghe nhiều; với quan điểm học ngoại ngữ thì điều quan trọng là nghe được; nghe để nhận biết âm, trọng âm, thanh điệu, học cách dùng từ, tiếp nhận thông tin, học ngữ pháp và văn hóa. Các giọng nói trên đĩa nghe cũng đa dạng như tiếng Anh toàn cầu, có giọng người Anh (Margaret, Lí, Tom...), Mĩ (Lewis and Amelia), Canada (Kate Mori, Tony, Megan)... và một loạt người nước ngoài học và nói tiếng Anh là ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai: Astrid (Mexico), Masha và Vasily (Nga), Jeevan (Ấn Độ), Natalie (Trinidad and Tobago), Renata (Ba Lan), Sun-hi (Hàn Quốc), Kemal và Eren (Thổ Nhĩ Kỳ), Susanne (Đức), Manuel (Chi Lê), Sarah (Nam Phi), Yukio (Nhật Bản)... Khi học tiếng Anh, người Việt gặp một trong những thách thức lớn nhất là khả năng nghe và hiểu người nước ngoài vì từ giáo viên đến học viên chủ yếu học ngôn ngữ này qua sách vở ở trường, thiếu trải nghiệm thực tế và ít khi có

dịp được tiếp xúc với người ngoại quốc. Trong giai đoạn Việt Nam bước vào thời kì hội nhập với các nước trên thế giới, giáo trình này thực sự cần thiết với học viên Việt Nam vì được nghe nhiều và gặp nhiều giọng nói khác nhau, học viên có cơ hội cải thiện khả năng nghe, rèn phát âm, có được cái tai dung hòa âm thanh trong học tiếng Anh.

Hơn nữa, giáo trình *English Unlimited* còn tăng cường đĩa mềm hỗ trợ người học, có self-study và e-portfolio: Giáo trình này đã ứng dụng công nghệ tin học để sản xuất ra những phần mềm hỗ trợ thêm cho các bài học và sách bài tập. Có được đĩa self-study, người học có thể tự học, ôn luyện, làm bài tập ở bất kỳ nơi đâu nếu có máy tích xách tay. Nội dung trên đĩa được chia thành 14 bài tương ứng với nội dung của 14 bài trong giáo trình và mỗi bài lại được chia nhỏ thành những phần bài tập về từ vựng, ngữ pháp, nghe, đọc, viết. Làm xong từng bài, có công cụ để người học tự kiểm tra và đánh giá kết quả. Một điều thú vị khác mà phần đĩa này có được là người học được xem hệ thống các dấu phiên âm quốc tế, đọc thêm ngữ pháp và xem video có hình ảnh người các nước học và nói tiếng Anh ở cấp độ B1 về các chủ đề xoay quanh bài học. Còn phần e-portfolio, người học tự kiểm tra về vốn từ và năng lực ngôn ngữ đã học trong từng bài, nếu chưa nhớ, sẽ có công cụ hỗ trợ để học lại.

Ngoài ra, các bài khóa ở đây không quá dài. Với mục tiêu: người học nghe được tiếng Anh, trải nghiệm ngôn ngữ này qua các hoạt động học là chính, các bài đọc có xu hướng ngắn gọn hơn nhiều so với Headway nhưng lại đa dạng hơn về các yêu cầu nắm bắt ngôn ngữ. Dùng giáo trình này, học viên học tiếng Anh qua nhiều tranh ảnh, cùng bạn bè xây dựng vốn từ, tìm hiểu ngữ pháp, cùng phát biểu những ý nghĩ cá nhân, những trải nghiệm của bản thân cho nhau nghe về học hành, công việc, du lịch ở quê hương, đất nước đang cư trú và ở nước ngoài, chứ không phải chỉ biết tiếp nhận và phân tích thông tin từ bài đọc.

Chức năng chính của giáo trình này là chỉ cho người học đi theo hướng tiếp cận năng lực ngôn ngữ để hướng tới chuẩn cấp độ B1, chú ý đến yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ, cập nhật thông tin hiện đại và mang tính thời sự, hướng đến tương lai. Hầu hết các bài học trong sách này đều mang đậm nét văn hóa và khơi gợi người học thể hiện văn hóa của đất nước mình. Những ví dụ sau sẽ làm sáng tỏ điều này. Trong bài 1, học viên nghe Natalie nói về người dân ở Trinidad và Tobago thưởng thức các loại hình âm nhạc, có câu hỏi yêu cầu người học nói về những dòng nhạc phổ

biến ở quê hương mình và sở thích âm nhạc của bản thân, nghe Li nói về sở thích đua xe thể thao và kể về một trong những sở thích của bản thân, trong phần viết, học viên xem cách viết thư điện tử kèm theo lời yêu cầu, lời mời và học cách viết lời phúc đáp thì họ được giao nhiệm vụ viết được những lá thư tương tự. Người học được tiếp xúc với một loạt các tình huống thể hiện cách ứng xử giữa người với người ở các công ti, phòng làm việc, trong quan hệ bạn bè, trong gia đình và ngoài xã hội. Tính hiện đại cũng được biểu đạt trong giao tiếp qua từng tình huống như sử dụng điện thoại di động, trao đổi và tìm kiếm thông tin trên mạng Internet, sử dụng địa chỉ email, đi lại bằng taxi, máy bay, thanh toán tiền bằng thẻ, dùng máy rút tiền... Đồng thời, giáo trình này còn thôi thúc người học suy nghĩ về tương khi đưa ra các thông tin về những biểu hiện cụ thể của thời tiết cực đoan (mục 6.2), việc đô thị hóa quá nhanh ở những quốc gia đang phát triển (mục 7.1), việc thiết kế nhà cửa để đáp ứng nhu cầu đô thị hóa (mục 11.1 và 11.2) và nêu câu hỏi để người học cho ý kiến.

Một điểm mạnh khác là giáo trình đã thể hiện tính khoa học rõ nét trong dạy học ngoại ngữ. Đó là giải quyết vấn đề người học ở ngoài môi trường tiếng hay mắc phải, không sử dụng được ngoại ngữ đã học trong giao tiếp. Nghe và tăng cường sử dụng ngôn ngữ vào những tình huống có mục đích được chọn là giải pháp hàng đầu, nghe các chất giọng từ các nước khác nhau và kết hợp với các sản phẩm công nghệ để việc học diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi; đồng thời học cách học ngoại ngữ của những người nước ngoài. Tính khoa học còn được biểu hiện ở chỗ mỗi phần trong từng bài học đều có những mục tiêu cụ thể để người dạy và người học tự đánh giá kết quả. Vừa mang đến thông tin khoa học, giáo trình còn hướng dẫn người học làm khoa học (mục 6.3, 14.2, 14.3), thiết kế các công trình phục vụ dân sinh cần thực hiện khảo sát thực tế và thu thập ý kiến của nhiều người, xác định vấn đề, rồi tìm giải pháp.

Một thành công nữa không thể bỏ qua là tính giáo dục của giáo trình. Với những bức tranh đẹp và nhiều màu, giáo trình đã dạy cho người học tính thật thà, không dễ vi phạm bản quyền, tự do in sao, có in ra cũng mất thông tin cần học. Một ví dụ điển hình là mục 4.2, nói về một phụ nữ lái xe taxi ở New York, phát hiện một người Canada để quên cái ví trong xe của mình, đã tìm mọi cách liên hệ và trả bằng được cho anh ấy vì chị tin rằng đây là việc đáng làm. Ngoài ra, giáo trình còn giáo dục người học bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, học suốt đời và giữ gìn những nét văn hóa của dân tộc mình.

Cả ba giáo trình trên đều có đặc điểm chung là mong đợi người học phát triển kiến thức ngôn ngữ toàn diện: Có vốn từ vựng cơ bản, biết phát âm theo dấu phiên âm quốc tế, trọng âm và thanh điệu, nắm được quy tắc ngữ pháp và những mẫu câu thường dùng; phát triển cả bốn kỹ năng sử dụng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết theo hướng tích hợp về các chủ đề xoay quanh cuộc sống hàng ngày: thể thao, du lịch, học hành, giải trí, công nghệ ... bảo vệ môi trường sống và hành tinh xanh của chúng ta. Để kích thích người học suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, các giáo trình này đều có xu hướng mang đến cho người học thông tin về những nhân vật nổi tiếng như cầu thủ bóng đá, ca sĩ, điệp viên..., những sự kiện có tầm ảnh hưởng quốc tế; thường xuyên ra bài tập, nêu câu hỏi yêu cầu người học trả lời và liên hệ với thực tế.

Sau khi xem xét 3 giáo trình trên, chúng tôi có một số nhận xét sau: - Thiết kế một chương trình dạy tiếng Anh, trước hết phải có mục đích và mục tiêu rõ ràng, được cụ thể hóa qua từng bài học: Xác định người học là ai, môi trường học như thế nào, cần đạt được chuẩn gì khi học xong; - Xác định cách học cho người học: Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ, người học luôn ở thế chủ động quan sát, phân tích, so sánh, nghe, đọc và diễn đạt thành lời, học qua hoạt động và có sự hỗ trợ của công nghệ; - Chương trình cần có thông tin hấp dẫn, mang tính hiện đại, cập nhật những vấn đề đang được cả xã hội quan tâm, chứa đựng tính khoa học, giáo dục người học và hướng cho người học phát triển năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Alex Tilbury, Theresa Clementson, Leslie Anne Hendra & David Rea (2010). *English Unlimited B1 Pre-intermediate Coursebook*. Cambridge University Press.
- [2] John & Liz Soars (1991). *Headway Pre-intermediate student's book*. Oxford University Press.
- [3] John & Liz Soars (1996). *New Headway Pre-intermediate student's book*. Oxford University Press.
- [4] University Cambridge (2010). *Cambridge Preliminary English test*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*.
- [6] Bộ GD-ĐT (2014). *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).